

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	188.384.000.000	TỔNG SỐ CHI	188.384.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	9.385.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	6135000000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	9.494.000.000	II. Chi thường xuyên	132.577.000.000
III. Thu bổ sung	169.505.000.000	III. Dự phòng	2.840.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	122.673.000.000	IV. Chi bổ sung có mục tiêu ngân sách xã	46.832.000.000
- Bổ sung có mục tiêu	46.832.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn	0		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu ngân sách xã	189.630.000.000	188.384.000.000
I	Các khoản thu 100%	10.335.000.000	9.385.000.000
1	Thu tiền sử dụng đất	-	-
2	Thu lệ phí trước bạ nhà đất	9.000.000.000	9.000.000.000
3	Phí, lệ phí	280.000.000	280.000.000
4	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
5	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
6	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
7	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
8	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.000.000	5.000.000
10	Thu khác	1.050.000.000	100.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	9.790.000.000	9.494.000.000
1	Thuế Thu nhập doanh nghiệp (do địa phương quản lý)	410.000.000	-
2	Thuế thu nhập cá nhân	2.755.000.000	2.755.000.000
3	Thuế giá trị gia tăng (Ngoài quốc doanh)	4.600.000.000	4.600.000.000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (Ngoài quốc doanh)	50.000.000	460.000.000
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
6	Thu tiền sử dụng đất	1.975.000.000	1.679.000.000
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
8	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
9	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	169.505.000.000	169.505.000.000
1	Bổ sung cân đối ngân sách	122.673.000.000	122.673.000.000
2	Bổ sung có mục tiêu	46.832.000.000	46.832.000.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	188.384.000.000	6.135.000.000	182.249.000.000
	Trong đó:			
1	Chi an ninh quốc phòng	5.323.000.000		5.323.000.000
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.360.000.000		1.360.000.000
3	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	4.216.200.000		4.216.200.000
4	Chi sự nghiệp giáo dục	121.447.800.000	3.056.000.000	118.391.800.000
5	Chi y tế, dân số và gia đình	3.970.913.508		3.970.913.508
6	Chi bảo vệ môi trường	3.650.000.000	1.500.000.000	2.150.000.000
7	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	1.417.000.000		1.417.000.000
8	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	803.648.000		803.648.000
9	Chi thể dục thể thao	336.432.000		336.432.000
10	Chi phát thanh, truyền thanh	336.432.000		336.432.000
11	Chi các hoạt động kinh tế	13.564.967.476	1.500.000.000	12.064.967.476
12	Chi hoạt động cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	26.009.131.896	79.000.000	25.930.131.896
13	Chi thường xuyên khác	3.108.475.120		3.108.475.120
14	Dự phòng ngân sách	2.840.000.000		2.840.000.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm 2026		
					Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn
TỔNG SỐ		28.000.000.000	-	-	6.135.000.000	-	6.135.000.000
1. Công trình chuyển tiếp							
2. Công trình khởi công mới		28.000.000.000	-	-	6.135.000.000	-	6.135.000.000
Nhà làm việc 06 phòng, kết hợp chỗ ở cho Dân quân thường trực	2026	2.000.000.000			79.000.000		79.000.000
Hỗ trợ, bồi thường, tái định cư công trình: Nghĩa địa bon B'Dong xã Tà Đùng	2026	5.000.000.000			1.500.000.000		1.500.000.000
Hỗ trợ, bồi thường, tái định cư công trình: Bãi rác xã Tà Đùng	2026	8.000.000.000			1.500.000.000		1.500.000.000
Trường Mẫu giáo Hoa Lan; Hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng (2 tầng) điểm chính và thiết bị	2026	10.000.000.000			1.600.000.000		1.600.000.000
Trường mẫu giáo Hoa Đào (điểm Nầm Sơ Ni); hạng mục: Nhà lớp học 03 phòng, sân bê tông, hàng rào	2026	3.000.000.000			1.456.000.000		1.456.000.000